

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 120/2018/DS-PT

Ngày 24-8-2018

V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự về góp hui

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Ông Trần Văn Lực

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Trung

Ông Huỳnh Đắc Dương

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Cẩm Nang - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 70/2018/TLPT-DS, ngày 10/7/2018 về việc tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hui.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 336/2018/QĐ-PT ngày 07 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị Đ, sinh năm 1960, địa chỉ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

- Bị đơn:

1. Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1981; địa chỉ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

2. Ông Kiều Sơn Đ1, sinh năm 1980; địa chỉ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Kiều Sơn Đ1: Bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1981, địa chỉ ấp N, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền ngày 14/12/2017).

- Người kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Kim C là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo 07 đơn khởi kiện cùng ngày 19/10/2017, đơn khởi kiện bổ sung ngày 10/01/2018, ngày 19/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Đ trình bày:*

Bà có làm chủ đầu thảo 07 dây hụi, bà C và ông Đ1 tham gia 08 phần cụ thể như sau:

- Dây hụi thứ 1: Mở ngày 25/7/2011 âm lịch (âl), có 17 hụi viên tham gia, loại hụi 5.000.000 đồng. Trong dây hụi này vợ chồng ông Đ1, bà C tham gia 01 phần và đã kêu hốt hụi ở lần thứ 2 (ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 2.370.000 đồng, hốt được số tiền 41.950.000 đồng). Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C đóng hụi chết đến lần thứ 11. Từ lần khui hụi thứ 12 cho đến khi mãn hụi, ông Đ1, bà C không đóng hụi chết nên bà đã choàng 06 lần bằng 30.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 2: Mở ngày 25/7/2011 âl, có 16 hụi viên tham gia, loại hụi 5.000.000 đồng. Trong dây hụi này vợ chồng ông Đ1, bà C tham gia 01 phần và đã kêu hốt hụi ở lần thứ 3 (ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 2.300.000 đồng, hốt được số tiền 37.600.000 đồng). Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C đóng hụi chết đến lần thứ 11. Từ lần khui hụi thứ 12 cho đến khi mãn hụi, ông Đ1, bà C không đóng hụi chết nên bà đã choàng 05 lần bằng 25.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 3: Mở ngày 20/02/2014 âl, có 16 hụi viên tham gia, loại hụi 5.000.000 đồng. Trong dây hụi này vợ chồng ông Đ1, bà C tham gia 01 phần và đã kêu hốt hụi ở lần thứ 2 (ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 2.000.000 đồng, hốt được số tiền 39.500.000 đồng). Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C đóng hụi chết đến lần thứ 4. Hụi khui đến lần thứ 10 úp hụi. Từ lần khui hụi thứ 5 cho đến lần thứ 10 úp hụi, ông Đ1, bà C không đóng hụi chết nên bà đã choàng 06 lần bằng 30.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 4: Mở ngày 24/10/2013 âl, có 16 hụi viên tham gia, loại hụi 5.000.000 đồng. Trong dây hụi này vợ chồng ông Đ1, bà C tham gia 01 phần và đã kêu hốt hụi ở lần thứ 3 (ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 2.560.000 đồng, nên hốt được số tiền 39.220.000 đồng). Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C đóng hụi chết đến lần thứ 5. Hụi khui đến lần thứ 11 úp hụi. Từ lần khui hụi thứ 6 cho đến lần thứ 11 úp hụi, ông Đ1, bà C không đóng hụi chết nên bà đã choàng 06 lần bằng 30.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 5: Mở ngày 20/02/2014 âl, có 16 hụi viên tham gia, loại hụi 2.000.000 đồng. Trong dây hụi này vợ chồng ông Đ1, bà C tham gia 01 phần và đã kêu hốt hụi ở lần thứ 4 (ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 1.050.000 đồng, hốt được số tiền 15.350.000 đồng). Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C không đóng hụi chết. Hụi khui đến lần thứ 10 úp hụi. Từ lần khui hụi thứ 5 cho đến lần thứ 10, ông Đ1, bà C không đóng hụi chết nên bà đã choàng 06 lần bằng 12.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 6: Mở ngày 20/7/2012 âl, có 18 hụi viên tham gia, loại hụi 5.000.000 đồng. Trong dây hụi này vợ chồng ông Đ1, bà C tham gia 01 phần và đã kêu hốt hụi ở lần thứ 3 (ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 2.780.000 đồng, hốt được

số tiền 39.800.000 đồng). Sau khi hốt hụi ông Đ1, bà C đóng hụi chết đến lần thứ 9. Hụi khai đến lần thứ 15 úp hụi. Từ lần khai hụi thứ 10 cho đến lần thứ 15, ông Đ1, bà C không đóng hụi chết nên bà đã choàng 06 lần bằng 30.000.000 đồng.

- Dây hụi thứ 7: Mở ngày 28/01/2013 al, có 16 hụi viên tham gia, loại hụi 3.000.000 đồng. Trong dây hụi này vợ chồng ông Đ1, bà C tham gia 02 phần (01 phần tên Đ1 và 01 phần tên Tám).

Phần hụi tên Đ1 hốt ở lần thứ 2: Ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 1.650.000 đồng, hốt được số tiền 20.400.000 đồng.

Phần hụi tên Tám hốt ở lần thứ 3: Ông Đ1, bà C bỏ thăm kêu 1.560.000 đồng, được số tiền 20.220.000 đồng.

Sau khi hốt 02 phần hụi trên, ông Đ1 bà C có đóng hụi chết lần thứ 4. Từ lần khai hụi thứ 5 đến lần khai hụi thứ 13 ông Đ1, bà C không có đóng hụi chết nên bà đã choàng 09 lần x 02 phần bằng 54.000.000 đồng (dây hụi này khai đến lần thứ 13 úp).

Trong 07 dây hụi trên, bà đã choàng hụi cho bà C ông Đ1 với số tiền bằng 211.000.000 đồng.

Ngoài ra, bà Võ Thị Đ còn yêu cầu bà C, ông Đ1 trả tiền 05 dây hụi do bà làm đầu thảo, ông Đ1 bà C đã hốt nhưng chưa đến kỳ đóng hụi vớt tổng số tiền bằng 48.490.000 đồng. Tổng số tiền hụi bà C ông Đ1 nợ bà bằng 259.490.000 đồng.

Với số nợ trên, từ ngày 03/3/2016 đến ngày 25/3/2017 bà C đã trả cho bà nhiều lần tiền bằng 39.600.000 đồng, nên bà C ông Đ1 còn nợ bà tổng cộng bằng 219.890.000 đồng. Số tiền này yêu cầu bà C ông Đ1 cùng có trách nhiệm trả cho bà, bà đồng ý không yêu cầu trả lãi.

** Theo bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn phản tố và trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Huỳnh Thị Kim C trình bày:*

- Đối với yêu cầu của Đ về khoảng tiền 48.490.000 đồng của 05 dây hụi do bà Đ làm đầu thảo vợ chồng bà đã hốt nhưng chưa đến kỳ đóng hụi, bà đồng ý trả cho bà Đ.

- Đối yêu cầu của bà Đ về 07 dây hụi, bà thống nhất như lời trình bày của bà Đ từ dây hụi thứ 1 đến dây hụi thứ 6 về ngày mở hụi, loại hụi, số hụi viên, các lần hốt hụi. Nhưng bà Đ cho rằng đã choàng hụi cho bà như các lần bà Đ khai là không đúng, bởi vì: Dây hụi thứ 1 bà Đ choàng hụi cho bà 03 lần bằng 15.000.000 đồng, dây hụi thứ 2 bà Đ choàng hụi cho bà 03 lần bằng 15.000.000 đồng, dây thứ 3 bà Đ choàng hụi cho bà 04 lần bằng 20.000.000 đồng, dây thứ 4 bà Đ choàng hụi cho bà 03 lần bằng 15.000.000 đồng, dây thứ 5 bà Đ choàng hụi cho bà 04 lần bằng 8.000.000 đồng, dây thứ 6 bà Đ choàng hụi cho bà 04 lần bằng 20.000.000 đồng.

Riêng đây hội thứ 7: Bà thừa nhận có tham gia 02 phần, 01 phần tên Đ1 và 01 phần tên Tám. Phần hội tên Đ1 bà đã hót ở lần khai hội thứ 2, sau khi hót hội bà đóng hội chết từ lần thứ 3 đến lần thứ 9, từ lần thứ 10 đến lần thứ 13 bà Đ choàng hội cho bà 04 lần bằng 12.000.000 đồng. Đối với phần hội tên Tám bà đã đóng hội sống cho bà Đ từ lần khai hội thứ 1 cho đến lần khai hội thứ 9, phần hội này đã khai đến lần thứ 13, ở những lần khai hội thứ 10,11,12 bà Đ đóng thay cho bà 03 lần bằng 2.400.000 đồng (*do lần thứ 13 hội viên bỏ thăm 3.010.000 đồng nên bà Đ không có đóng hội thay*). Trong 09 lần hội sống bà tính bằng 27.000.000 đồng, bà đồng ý trả lại cho bà Đ 2.400.000 đồng (đã đóng hội thay 03 lần), còn lại 24.600.000 đồng bà có yêu cầu phản tố để trừ vào số tiền hội bà Đ kiện bà.

** Ý kiến của bà Đ đối với yêu cầu phản tố của bị đơn:*

Bà C phản tố yêu cầu bà trả cho bà C số tiền 24.600.000 đồng đối với phần hội tên tám trong đây hội thứ 7 để bà C trừ vào số tiền đã nợ bà bà không đồng ý, vì phần hội này bà C đã hót rồi.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tđã quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Đ, không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Thị Kim C. Buộc bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ1 có trách nhiệm trả cho bà Đ tổng số tiền nợ hội bằng 219.890.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, lãi suất chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2018 bị đơn bà Huỳnh Thị Kim C kháng cáo không đồng ý việc Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà, không đồng ý trả cho bà Đ số tiền hội bằng 219.890.000 đồng như án sơ thẩm đã tuyên. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu phản tố của bà, yêu cầu xem xét các lần bà đã đóng hội chết cho bà Đ. Bà đồng ý trả cho bà Đ bằng 89.970.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Võ Thị Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Huỳnh Thị Kim C vẫn giữ nguyên kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

- Thẩm phán thụ lý vụ án và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tuân thủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 21/5/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tđã buộc bà C, ông Đ1 trả cho bà Đ tổng số tiền nợ hội 219.890.000 đồng là có căn cứ. Bởi vì nghĩa vụ chứng minh là trách nhiệm của bà C vì bà C là người có nghĩa vụ đóng hội chết nhưng bà C không chứng minh được, yêu cầu phản tố của bà C

cũng không có cơ sở pháp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự bác yêu cầu kháng cáo của bà C, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Võ Thị Đ khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ1 yêu cầu trả nợ hụi. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết, xác định tư cách đương sự trong vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bà C về khoảng tiền choàng hụi của bà Đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong 07 dây hụi có tranh chấp về số lần choàng hụi thì phía bà C đều đã hót và trở thành hụi chết, nên bà C và ông Đ1 phải có nghĩa vụ trả tiền cho chủ hụi là bà Đ khi đến kỳ khai hụi. Nghĩa vụ chứng minh trả tiền nợ hụi trong trường hợp này thuộc trách nhiệm của phía bà C. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà C khai khi giao tiền hụi chết cho bà Đ bà không có yêu cầu bà Đ viết biên nhận, cũng không ai biết việc bà trả tiền hụi chết cho bà Đ. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định và xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ là có căn cứ.

[3] Xét kháng cáo về yêu cầu phản tố của bà C thấy rằng: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia trong dây hụi thứ 07 đều xác nhận: Dây hụi ghi tên Tám bà C đã kêu hót lần thứ 03, các lần khai theo như lời khai của bà Đ là đúng với lời khai của những hụi viên có tham gia trong dây hụi. Bà C không có chứng cứ nào khác để chứng minh có việc bà chưa hót dây hụi này. Án sơ thẩm xử bác yêu cầu này của bà C là đúng với bản chất vụ án.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Kháng cáo của bà C không có cơ sở chấp nhận nên bà C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Huỳnh Thị Kim C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 36/2018/DS-ST ngày 21/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ1 có trách nhiệm trả cho bà Võ Thị Đ tổng số tiền nợ hui bằng 219.890.000 đồng (*hai trăm mười chín triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*).

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ1 yêu cầu bà Võ Thị Đ trả tiền hui sống đã đóng 09 lần bằng 24.600.000 đồng (*hai mươi bốn triệu sáu trăm ngàn đồng*).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ1 phải chịu 12.224.500 đồng (*mười hai triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn năm trăm đồng*) đồng (219.890.000 + 24.600.000 x 5%). Số tiền 615.000 đồng bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ1 đã nộp theo biên lai thu tiền số 0015204 ngày 18/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tđược trừ vào số tiền bà C và ông Đ1 phải chịu. Bà C và ông Đ1 còn phải nộp tiếp 11.609.500 đồng (*mười một triệu sáu trăm lẻ chín ngàn năm trăm đồng*).

- Bà Võ Thị Đ không phải chịu án phí. Hoàn trả số tiền 875.000 đồng đồng theo biên lai thu tiền số 0011743, số tiền 875.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011744, số tiền 875.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011745, số tiền 1.050.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011746, số tiền 625.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011747, số tiền 350.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011748, số tiền 750.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011749 (*các biên lai thu tiền này cùng ngày 27/10/2017*); số tiền 1.209.250 đồng theo biên lai thu tiền số 0015258 ngày 10/01/2018 và số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0015444 ngày 19/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tcho bà Võ Thị Đ.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Huỳnh Thị Kim C phải chịu 300.000 đồng. Số tiền tiền 300.000 đồng bà C đã nộp theo biên lai thu tiền số 0017773 ngày 31/5/2018 biên lai thu tiền số 0011743, được trừ vào số tiền bà C phải chịu, bà C đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Lực